

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hàng Ái Phụng và bà Huỳnh Thị Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Mai Lý Lệ Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 308/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tài Thị Q– sinh năm: 1985. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn AN, xã XH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.
- Bị đơn: Ông Tài Văn Ma I – sinh năm: 1980. Vắng mặt.
HKTT: Thôn AN, xã XH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.
Địa chỉ hiện nay: Thôn PN1, xã XH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2022 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Tài Thị Q trình bày: Bà và ông Tài Văn Ma I là vợ chồng hợp pháp, tự nguyện đăng ký kết hôn vào 19/01/2010 tại UBND xã XH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại AN – XH. Chung sống với nhau hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn xảy ra và ngày càng trầm trọng do ông I bỏ đi sống với người phụ nữ khác, bà có điện thoại năn nỉ chồng, gia đình chồng cũng khuyên về nhưng ông I cho rằng không còn tình cảm với vợ nên không chịu về với vợ con. Từ 03 năm nay ông I chỉ về thăm con 01 lần rồi đi, không chu cấp gì cho vợ con. Nay tình cảm vợ

chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông I.

Vợ chồng bà có 02 con chung là Tài Sa A R – sinh ngày: 25/01/2011 và Tài Nữ Vi A – sinh ngày: 11/10/2016 hiện đang ở với bà nên bà yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Bà đang làm công nhân của công ty Thông Thuận thu nhập khoảng 05 triệu/tháng và được gia đình giúp đỡ đủ lo cho cuộc sống 03 mẹ con. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Tài Văn Ma I không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật còn bị đơn không chấp hành pháp luật vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa. Do bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Tài Thi Q và ông Tài Văn Ma I hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không sống chung từ năm 2020 đến nay nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q và giao các con chung cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông In không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Q không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Tài Thi Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tài Văn Ma I, yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Tài Văn Ma I. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 17/4/2023, Tòa án mở phiên tòa nhưng ông Tài Văn Ma I vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 26/4/2023. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Tài Văn Ma I đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Tài Thi Q và ông Tài Văn Ma I tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 19/01/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp được với nhau, ông I tự ý bỏ nhà đi, không quan tâm đến vợ con từ năm 2020 đến nay. Mặc dù được hòa giải, động viên nhưng vợ chồng vẫn không về chung sống với nhau, tình cảm không hàn gắn được nên bà Q yêu cầu ly hôn.

Theo biên bản xác minh tại nơi cư trú hiện nay của bà Tài Thi Q (BQL thôn An Nhơn) và đại diện gia đình ông I thể hiện vợ chồng bà Q – ông I đã sống mỗi người một nơi từ năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, con chung do bà Q trực tiếp nuôi dưỡng (BL: 24, 25).

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà Q và ông I đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q và được ly hôn với ông I.

[2.2] *Về con chung:* Các cháu Tài Sa A R – sinh ngày: 25/01/2011 và Tài Nữ Vi A – sinh ngày 11/10/2016 sống với mẹ và được chăm sóc tốt từ khi vợ chồng không còn sống chung, cháu A R cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Bà Q yêu cầu nuôi các con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao các cháu Tài Sa A R và Tài Nữ Vi A cho bà Tài Thi Q có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Ông Ma I không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Q không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tài Thi Q đối với bị đơn ông Tài Văn Ma I.

1. Về hôn nhân: Bà Tài Thi Q được ly hôn với ông Tài Văn Ma I.

2. Về con chung: Bà Tài Thi Q có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Tài Sa A R – sinh ngày: 25/01/2011 và Tài Nữ Vi A – sinh ngày 11/10/2016. Ông Tài Văn Ma I không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Tài Thi Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0007160 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Q đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2023); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

